TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 23-01-2024
"*V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Nghi

2. Ông Nguyễn Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2023/TLST-TCDS ngày 13/7/2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-TCDS, ngày 19/12/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Số 117 Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Đức H - Phó Trưởng phòng Quản lý và Xử lý nợ Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Số 67 - Nguyễn Thị Đ, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T; cùng địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/6/2023, bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 31/7/2018, anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T đã ký kết với Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Quảng Bình Hợp đồng tín dụng số 154/2018/HĐTD/BacABank với các nội dung cụ thể: Số tiền vay 610.000.000 đồng (sáu trăm mười triệu đồng); mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô con hiệu Honda Civic 1.8E; thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày 01/8/2018 đến ngày 01/8/2025; lãi suất trong hạn: lãi suất đến hết ngày 31/7/2019 là 9%/năm; từ ngày 01/8/2019 áp dụng lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP B công bố trong từng thời kỳ cộng với mức biên độ là 4%/năm và được điều chỉnh 03 tháng một lần. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn tại thời điểm nợ gốc bị quá hạn thanh toán và được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với số ngày thực tế chậm trả gốc. Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm trả lãi.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng, anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 154/2018/HĐTCTL-BacABank.500 ngày 31/7/2018. Thế chấp 01 chiếc xe ôtô con, hiệu Honda Civic 1.8E, nhập khẩu Thái Lan; số khung: MRHFC6630JT030941; số máy: R18Z16652757; màu đỏ, biển kiểm soát: 73A-105.09. Chứng nhận đăng ký xe số: 018653 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp cho anh Lê Anh T ngày 30/7/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/8/2018.

Sau khi ký kết và thực hiện Hợp đồng anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T chỉ mới thanh toán được số tiền là 210.774.520 đồng, trong đó: tiền gốc là 135.100.000 đồng, tiền lãi là 75.674.520 đồng. Đến ngày 13/7/2020, đã không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết, không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, quá hạn nhưng anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.

Sau khi khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, anh T, chị T tiếp tục trả được cho Ngân hàng số tiền gốc là 154.780.000 đồng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/01/2024), anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T còn nợ Ngân hàng số tiền là 583.556.317 đồng, trong đó: nợ gốc là 320.120.000 đồng; nợ lãi là 263.436.317 đồng. Đại diện cho Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T phải có nghĩa vụ thanh

toán toàn bộ số tiền nợ trên cho Ngân hàng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Trường hợp anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 chiếc xe ôtô con, hiệu Honda Civic 1.8E, nhập khẩu Thái Lan; số khung: MRHFC6630JT030941; số máy: R18Z16652757; màu đỏ, biển kiểm soát: 73A-105.09. Chứng nhận đăng ký xe số: 018653 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp cho anh Lê Anh T ngày 30/7/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/8/2018 để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T tiếp tục phải trả số nợ còn lại cho Ngân hàng.

Đại diện Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền nợ gốc mà bên vay anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T đã trả.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T nhưng anh T và chị T đều không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi cư trú của anh T và chị T, kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã xử lý công văn đến, công văn đi theo quy định, cử cán bộ văn thư liên lạc giao đầy đủ cho phía bị đơn anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T. Qua thông tin từ chính quyền địa phương thì anh T, chị T đã rời đi khỏi địa phương, không biết làm gì, ở đâu; anh T, chị T không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới nên không cung cấp được địa chỉ mới cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng bảo đảm đúng quy định và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

** Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đại diện nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 299, 317, 318, 320, 323, 401, 463 và 466

của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T. Buộc anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền nợ là 583.556.317 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 320.120.000 đồng, tiền nợ lãi là 263.436.317 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Trường hợp anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: xe ôtô con hiệu Honda Civic, số khung: MRHFC6630JT030941, số máy: R18Z16652757, biển kiểm soát: 73A-105.09, thuộc sở hữu của anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B về khoản tiền nợ gốc 154.780.000 đồng mà anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T đã trả. Buộc anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Giữa Ngân hàng TMCP B với anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô, sinh hoạt, tiêu dùng, do anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt, triệu tập, niêm yết văn bản tố tụng theo quy định, anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ vay, tài sản thế chấp thấy rằng: Ngân hàng TMCP B với anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 154/2018/HĐTD/BacABank ngày 31/7/2018 với các nội dung cụ thể: Số tiền vay 610.000.000 đồng (sáu trăm mười triệu đồng); mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô con hiệu Honda Civic 1.8E; thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày 01/8/2018 đến ngày 01/8/2025; lãi suất trong hạn: lãi suất đến hết ngày 31/7/2019 là 9%/năm; từ ngày 01/8/2019 áp dụng lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP B công bố trong từng thời kỳ cộng với mức biên độ là 4%/năm và được điều chỉnh 03 tháng một lần. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn tại thời điểm nợ gốc bị quá hạn thanh toán và được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với số ngày thực tế chậm trả gốc. Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm trả lãi.

Tài sản bảo đảm khoản vay là 01 chiếc xe ôtô con, hiệu Honda Civic; số khung: MRHFC6630JT030941; số máy: R18Z16652757; màu đỏ, biển kiểm soát: 73A-105.09. Chứng nhận đăng ký xe số: 018653 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp cho anh Lê Anh T ngày 30/7/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/8/2018.

Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho anh T, chị T vay như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng ký kết giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T chỉ mới thanh toán được cho Ngân hàng một phần tiền gốc và lãi. Đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo khoản vay của Hợp đồng tín dụng ký kết, đã vi phạm cam kết, vi phạm nghĩa vụ của kỳ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, vi phạm thời hạn thanh toán, khoản nợ đã chuyển sang quá hạn.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bên vay phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ là hoàn toàn có căn cứ, có cơ sở chấp nhận. Ngân hàng đã xác định tiền nợ, tính lãi với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thoả thuận trong hợp đồng. Bảng tính tiền nợ gốc, lãi do Ngân hàng cung cấp cho Tòa án đã tính đúng số tiền nợ, số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/01/2024), anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền nợ là 583.556.317 đồng, trong đó: nợ gốc là 320.120.000 đồng; nợ lãi là 263.436.317 đồng.

[2.2] Đối với anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng, thông báo, triệu tập nhiều lần để anh T, chị T có mặt nhằm tạo điều kiện để các bên hòa giải, thống nhất, thỏa thuận phương án giải quyết vụ án, phương thức thanh toán khoản tiền nợ nhưng không có kết quả. Anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T đã bỏ đi khỏi địa phương, không thông báo cho Ngân hàng địa chỉ mới, cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành theo thông báo, triệu tập của Tòa án nhằm gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án. Điều này thể hiện việc anh T và chị T đã không thực hiện, không chấp hành mà từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình đối với khoản nợ vay và pháp luật. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2.3] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản nợ gốc đã trả, Hội đồng xét xử xét thấy: sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án thì phía anh T, chị T đã tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 154.780.000 đồng. Do vậy, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền đã trả này là hoàn toàn phù hợp, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận, vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút.

[3] Xét quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, được chấp nhận. Buộc bị đơn anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền nợ là 583.556.317 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 320.120.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/01/2024) là 263.436.317 đồng.

Trường hợp anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh T và chị T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị đơn anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 299, 317, 318, 320, 323, 401, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T.

Buộc anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền nợ là 583.556.317 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 320.120.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/01/2024) là 263.436.317 đồng.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/01/2024), anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Trường hợp anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: xe ôtô con, hiệu Honda Civic, số khung: MRHFC6630JT030941, số máy: R18Z16652757, biển kiểm soát: 73A-105.09, thuộc sở hữu của anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T, theo Hợp đồng ký kết để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B về khoản tiền nợ gốc 154.780.000 đồng mà anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T đã trả.

3. Về án phí:

3.1. Buộc anh Lê Anh T và chị Mai Hoàng Thùy T phải chịu 27.342.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

3.2. Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.384.000 đồng, theo biên lai thu số 0002315 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS h. Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực